

Bản án số: 13/2021/HSPT

Ngày: 25-01-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

**- Với thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Kim Dung

*Các thẩm phán:* Ông Nguyễn Xuân Thọ

Ông Hà Văn Nâu

**- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:** Bà Thân Thị Hải Minh- Cán bộ Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

**- Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà:** Bà Phan Thị Diễm Hạnh- Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 25/01/2021 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 327/TLPT-HS ngày 08 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 77/2020/HSST ngày 29/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang.

**Bị cáo có kháng cáo:** **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1982; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: Lớp 3/12; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; Bố đẻ: Nguyễn Văn T1, sinh năm 1953; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị T2, sinh năm 1955; Vợ: Nguyễn Thị Q, sinh năm 1988; Con: Có 02 con (lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2019); Anh, chị em ruột: Có 05 anh, chị em, bản thân bị cáo là con thứ năm.

Tiền án: 01(một) tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” có tổng trị giá là 119.350.000 đồng. Bản án hình sự sơ thẩm số 99/2016/HSST ngày 29/12/2016 của Tòa án nhân dân huyện L xử tuyên phạt Nguyễn Văn T 02(hai) năm tù giam và phải chịu án phí sơ thẩm 200.000đ. Bị cáo đã nộp xong tiền án phí hình sự sơ thẩm vào ngày 16/02/2017. Ngày 02/8/2018 Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang ra Quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện số 62/2018/HSST-QĐ đối với Nguyễn Văn T tính từ ngày 17/8/2018, về cư trú tại thôn T, xã T, huyện L. Căn cứ theo Điều b, Khoản 2, Điều 71 Bộ luật hình sự năm 2015, tính đến thời điểm phạm tội ngày 23/5/2020 bị cáo chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/7/2020, Tạm hoãn xuất cảnh 02 tháng kể từ ngày 22/7/2020 đến ngày 22/9/2020. Bị cáo vắng mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 23/5/2020, Nguyễn Văn T, sinh năm 1982, trú tại thôn T, xã T, huyện L đến nhà Đỗ Văn L, sinh năm 1979, trú tại thôn B, xã N, huyện L chơi, sau đó hai người rủ nhau đi trộm chó về thịt. Đỗ Văn L lấy chiếc xe mô tô của mình nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu Xanh – Đen – Trắng mang biển số 98E1-453.14 cùng 01(một) thùng lồng, 01(một) kích điện gắn vào bình ắc quy của xe mô tô trên đã được để sẵn ở trong cốp xe. Sau đó, T điều khiển xe mô tô chở L đi đến nhà anh Bàn Văn M, sinh năm 1975, trú tại thôn T, xã T, huyện L, thì thấy 01 (một) con chó ở rìa đường bên trái gần cổng nhà anh M, L dùng thùng lồng, lồng vào cổ con chó đó rồi bấm điện và kéo con chó trộm được lên xe. Lúc này, con trai anh M là anh Bàn Tý B, sinh năm 1996, trú tại thôn T, xã T, huyện L phát hiện và truy hô, gọi điện thoại cho anh Vương Văn T3, sinh năm 1981, trú tại thôn T, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang để đón, chặn đường bắt kẻ trộm. L và T điều khiển xe mô tô bỏ chạy đến thôn T, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang thì bị mọi người chặn lại, thấy bị chặn đường, T liền vòng quay xe lại bỏ chạy về hướng thôn B, xã B, huyện L, khi về đến ngã ba thôn B thì L bị bắt giữ, còn T bỏ chạy.

Cùng ngày 23/5/2020, Công an xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang đã thu giữ của Đỗ Văn L các đồ vật cụ thể như sau:

- 01(một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu Xanh – Đen – Trắng, mang biển số 98E1-453.14.
- 01(một) con chó cái màu vàng cân nặng khoảng 20kg;
- 01(một) dụng cụ dùng để kích điện bằng kim loại có kích thước 14cm x 8cm x 4cm;
- 01(một) thùng lồng bằng tre hình thon dài 83cm, quần băng dính màu đen, một đầu có thùng lồng gắn hình sao 5 cánh.

Ngày 24/5/2020, Công an xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang đã trả lại con chó cho anh Bàn Văn M và bàn giao Đỗ Văn L cùng hồ sơ, đồ vật, tài liệu cho Công an xã T để giải quyết. Sau đó Công an xã Tân M đã chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 09/6/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã ra Yêu cầu định giá tài sản số 385/YC-CSĐT gửi Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện L, đối với 01 con chó cái màu vàng, trọng lượng 15kg (con chó còn sống).

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 79/KL-HĐ ngày 10/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện L xác định: 01(một) con chó (loại chó thường), màu vàng, giống cái, có trọng lượng 15kg có giá trị ở thời điểm bị chiếm đoạt là 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng).

Ngày 23/6/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã tiến hành cho Đỗ Văn L và anh Bàn Văn M xác định hiện trường nơi L và T trộm cắp chó, kết quả

cả L và anh M đều xác định được đúng vị trí mà L và T đã thực hiện hành vi trộm cắp chổ vào khoảng 20 giờ ngày 23/5/2020.

Quá trình làm việc với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L Nguyễn Văn T và Đỗ Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của T và L mô tả diễn biến hành vi phù hợp như đã nêu trên, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã thu thập được.

Về nguồn gốc chiếc xe mô tô Yamaha Sirius màu sơn xanh – đen – trắng, biển số 98E1-453.14 mà L và T sử dụng để đi trộm cắp tài sản: Ngày 17/6/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L có Công văn số 742/CQĐT-CV gửi Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang đề nghị tra cứu chiếc xe mô tô Yamaha Sirius màu sơn xanh – đen – trắng, biển số 98E1-453.14 có là tang vật trong vụ án nào không? Kết quả theo Thông báo số 1124 ngày 22/6/2020 của Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang xác định chiếc xe mô tô có đặc điểm nêu trên không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Căn cứ Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 09/6/2020 của Công an huyện L xác định chiếc xe có đặc điểm nêu trên là của anh Nguyễn Văn Thành, trú tại Sàng Nội, Tân Quang, L, Bắc Giang. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã tiến hành làm việc, ghi lời khai của anh T4 xác định anh T4 đã bán chiếc xe mô tô nêu trên cho cửa hàng Tuy Vỹ tại tổ dân phố T, thị trấn C, huyện L vào khoảng tháng 7/2018. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã tiến hành làm việc với anh Trương Văn V, sinh năm 1975, trú tại tổ dân phố T, thị trấn C, huyện L xác định chiếc xe mô tô có đặc điểm nêu trên được bán cho Đỗ Văn L ở thôn B, xã N vào ngày 31/8/2019.

Đối với Đỗ Văn L, là người đã có 01(một) tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2013/HSST ngày 05/01/2013 của Tòa án nhân dân huyện L xử phạt L 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 15 tháng 12 ngày và phải nộp án phí sơ thẩm 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). Đỗ Văn L đã chấp hành xong thời gian thử thách và nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm ngày 19/7/2013. Tính đến ngày trộm cắp tài sản 23/5/2020, Đỗ Văn L đã được xóa án tích. Tài sản L và T chiếm đoạt của gia đình anh Bàn Văn M vào ngày 23/5/2020 có trị giá dưới 2.000.000 đồng. Do vậy không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Đỗ Văn L. Ngày 25/8/2020 Công an huyện L ra Quyết xử phạt vi phạm hành chính số: 112/QĐ-XPHC đối với Đỗ Văn L với mức phạt 1.500.000 đồng là có căn cứ, L đã chấp hành và nộp phạt cùng ngày.

Ngày 24/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã ra Quyết định xử lý vật chứng đối với chiếc xe mô tô Yamaha Sirius màu sơn xanh – đen – trắng, biển số 98E1-453.14 cùng Giấy đăng ký của chiếc xe mô tô trên và 01 chứng minh thư nhân dân bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu là Đỗ Văn L:

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Bàn Văn M đã nhận lại tài sản bị mất, không yeey cầu bị cáo phải bồi thường nên không đặt ra xem xét.

*Về vật chứng của vụ án, bao gồm:*

- 01 dụng cụ dùng để kích điện bằng kim loại có kích thước (14x8x4)cm có gắn dây điện;

- 01(một) thông lọng bằng tre hình thon dài 83cm, quần băng dính màu đen, một đầu có thông lọng gắn hình sao 5 cánh được đầu nối với dây điện.

Số vật chứng trên được nhập Kho vật chứng thuộc Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Lục Ngạn bảo quản, sẽ được chuyển đến Kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện L để xử lý theo quy định.

Tại bản Cáo trạng số: 73/CT-VKS-HS ngày 14 tháng 9 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện L đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Với nội dung trên bản án hình sự sơ thẩm số 77/2020/HS-ST ngày 29/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang đã xét xử và quyết định:

Áp dụng điểm khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 135, Điều 136; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 3, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 07 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi cấp sơ thẩm xét xử xong, ngày 12/10/2020 bị cáo Nguyễn Văn T có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo với lý do: án sơ thẩm xử nặng, bản thân là trụ cột chính trong gia đình, vợ ốm yếu, con còn nhỏ. Ngoài ra không cung cấp thêm tài liệu gì.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn T được Tòa án triệu tập hợp lệ tuy nhiên vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đưa ra đề nghị xem xét các vấn đề kháng cáo mà bị cáo nêu ra đã kết luận và đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T nộp theo đúng các quy định của pháp luật nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp cần được chấp nhận để xem xét.

Về việc vắng mặt bị cáo T có kháng cáo: bị cáo Nguyễn Văn T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập phiên tòa tuy nhiên bị cáo vắng mặt tại phiên tòa phúc

thẩm không có lý do, căn cứ Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự Tòa án xét xử vắng mặt bị cáo theo quy định của pháp luật.

[2] Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, qua quá trình xét hỏi tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm thấy đủ cơ sở xác định: Nguyễn Văn T, sinh năm 1982, trú tại thôn T, xã T, huyện L là người đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích. Ngày 23/5/2020 tại thôn T, xã T, huyện L, Nguyễn Văn T và Đỗ Văn L, sinh năm 1979 trú tại thôn B, xã N, đã có hành vi trộm cắp tài sản là 01 con chó của gia đình anh Bàn Văn M, sinh năm 1975, trú tại thôn T, xã T, có trị giá tại thời điểm bị chiếm đoạt là **1.200.000đ** (một triệu hai trăm nghìn đồng).

Bản án hình sự sơ thẩm số 77/2020/HS-ST ngày 29/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang xét xử bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ. Chỉ vì lợi ích trước mắt, bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong nội bộ quần chúng nhân dân. Án sơ thẩm sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi của bị cáo, đánh giá toàn bộ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đã xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 07 tháng tù là hoàn toàn tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo.

Bị cáo T kháng cáo xin được hưởng án treo, tuy nhiên tại Tòa án cấp phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới nên Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Văn T như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Do bị cáo Nguyễn Văn T không được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Căn cứ vào Điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T **07 tháng tù** về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

[2] Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- CA, VKS, TA huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Bị cáo;
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Kim Dung**